

Số: 272/2018/QĐST-HNGĐ

Bù Đăng, ngày 09 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Quang Liêu và ông Nguyễn Mạnh Dũng

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 310/2018/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Thị R, sinh năm: 1994

- Bị đơn: anh Lê Minh H, sinh năm: 1985

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Minh H thuận tình ly hôn với chị Thị R.

2.2. Về con chung: Giao các cháu Thị Thùy T, sinh ngày 02/12/2009, Lê Minh H1 sinh ngày 31/7/2012, Lê Thị Thiên Á sinh ngày 21/11/2014 cho chị Thị R trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm

nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về cấp dưỡng: không yêu cầu nên không xem xét.

2.4. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

2.5. Về nợ: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

2.6. Về án phí: Số tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nguyên đơn chi R nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo Biên lai số **0022207 ngày 19/7/2018** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bù Đăng
- Chi cục THADS h. Bù Đăng;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- UBND xã (**TTr**);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(*Đã ký*)

TRẦN THỊ THU HÀ

